

Số: 19/2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng
và quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 14/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về quy định thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều;

Căn cứ Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính tại Văn bản số 777/NNPTNT-TC ngày 09/5/2018; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 141/BC-STP ngày 24/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/6/2018 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo TW PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₁, NL₁. <157

ve

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh (sau đây được gọi là Quỹ); việc quản lý, sử dụng và quyết toán Quỹ; trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan trong quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật.
3. Tồn Quỹ cuối năm được phép chuyển sang năm sau.

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY QUỸ

Điều 4. Cơ quan Quản lý Quỹ

1. Tổ chức bộ máy Cơ quan Quản lý được quy định tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

Tên giao dịch: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

Trụ sở cơ quan quản lý Quỹ đặt tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 307 - đường Trần Phú - thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh.

a) Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm;

b) Phó Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi - Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh kiêm nhiệm;

c) Kế toán trưởng Cơ quan Quản lý Quỹ do Kế toán trưởng Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm;

d) Bộ phận nghiệp vụ Cơ quan quản lý Quỹ: Sử dụng bộ phận nghiệp vụ của Chi cục Thủy lợi - Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Quản lý Quỹ.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp luật của Quỹ, Chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn Quỹ.

Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và các văn bản có liên quan khác.

Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ; tổ chức điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ theo Quy chế này và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao; chuẩn bị nội dung và tài liệu cho các cuộc họp định kỳ, đột xuất; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Tham gia đoàn kiểm tra của các sở, ngành để đánh giá việc thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ; cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Chỉ đạo lập kế hoạch thu, công tác thu và quản lý, sử dụng quỹ hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chỉ đạo báo cáo kết quả thu chi theo quy định;

Đề xuất đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Chỉ đạo cơ quan quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các cơ quan lập kế hoạch, tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng quỹ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ;

Chỉ đạo việc chấp hành sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước và tổ chức công khai nguồn thu, chi quỹ theo quy định;

Chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ Cơ quan Quản lý Quỹ tổ chức thực hiện nghiệp vụ về thu nộp và quản lý, sử dụng Quỹ;

Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp hoặc hỗ trợ khi phát hiện đơn vị, địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của Pháp luật liên quan.

b) Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

c) Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

d) Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ tham mưu giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về thu nộp, quản lý và sử dụng quỹ theo quy định của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

e) Chế độ lương, phụ cấp kiêm nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Thông tư 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp

Đối tượng và mức đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Chương IV
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Lập kế hoạch và thu nộp Quỹ

Căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ, Cơ quan Quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị và địa phương như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ; các đối tượng miễn giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu Quỹ (trừ lực lượng vũ trang hưởng lương) gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10/4 hàng năm để tổng hợp xây dựng kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn, cụ thể:

Thủ trưởng tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ theo định mức quy định của tổ chức và người lao động do mình quản lý;

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng khác (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b Điều 8 Quyết định này) trên địa bàn;

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu Quỹ theo kế hoạch và nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện nơi đặt trụ sở. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tổng hợp, kiểm tra, rà soát kế hoạch thu Quỹ của các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập trên địa bàn, kèm theo thuyết minh chi

tiết, cơ sở tính toán và tờ trình gửi cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 20/4 hàng năm;

Thông báo kế hoạch thu Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đến các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập trên địa bàn;

Mở tài khoản Quỹ cấp huyện tại Kho bạc nhà nước cấp huyện để tiếp nhận nguồn đóng góp Quỹ của các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập trên địa bàn;

Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập trên địa bàn xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thu, nộp Quỹ theo đúng quy định; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu Quỹ trên địa bàn;

Tổ chức thu Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức kinh tế hoạch toán độc lập trên địa bàn và nộp về tài khoản Quỹ tỉnh;

Thực hiện chế độ báo cáo thu nộp, sử dụng quỹ theo quy định và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Quỹ.

c) Khối lực lượng vũ trang.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ hàng năm của lực lượng vũ trang hưởng lương thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả phần miễn, giảm hoặc tạm hoãn đóng góp Quỹ) gửi về Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 30/01 hàng năm.

d) Cơ quan quản lý Quỹ.

Thẩm định kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu nộp quỹ; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu quỹ trên địa bàn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt;

Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của khối lực lượng vũ trang.

Thông báo kế hoạch thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và khối lực lượng vũ trang sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức và khối lực lượng vũ trang thu nộp Quỹ theo quy định;

Tiếp nhận nguồn thu nộp Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp Quỹ tự nguyện.

đ) Thời hạn nộp Quỹ.

Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm (khuyến khích các đơn vị nộp Quỹ một lần vào trước ngày 30 tháng 5).

Điều 9. Nội dung chi và phương thức thanh, quyết toán Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và nội dung chi khác phục vụ công tác phòng, ngừa, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

a) Nội dung và mức hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của Nhân dân bị hư hỏng do thiên tai, cụ thể:

Hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với các thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai;

Hỗ trợ người bị thương nặng do thiên tai gây ra tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú được xem xét hỗ trợ theo thực tế nhưng không quá 2.700.000 đồng/người;

Hỗ trợ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai với mức 8.000.000 đồng/người;

Hộ gia đình có nhà ở chính bị đổ, sập, trôi, hư hỏng nặng do thiên tai, mức hỗ trợ: Hỏng hoàn toàn 20.000.000 đồng/hộ, hư hỏng từ 80% trở lên, mức hỗ trợ 13.000.000 đồng/hộ; hư hỏng từ 50% - 79%, mức hỗ trợ 6.500.000 đồng/hộ; hư hỏng từ 30% đến dưới 50%, mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ;

Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét: Mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ;

Các nhu cầu cấp thiết khác (nếu có);

Trường hợp có biến động về giá cả tiêu dùng thì ngoài định mức hỗ trợ nêu trên, hàng năm căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh tại các địa phương. Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các đối tượng.

b) Quy trình thực hiện.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm thống kê thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cần thiết bằng ngân sách dự phòng cấp xã. Trường hợp dự phòng ngân sách cấp xã không đủ đáp ứng thì lập hồ sơ, kèm theo tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị hỗ trợ.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trường hợp khẩn cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quyết định sử dụng ngân sách dự phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện để chi hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục hậu quả thiên tai. Trong trường hợp địa phương đã huy động mọi nguồn lực nhưng

không đủ đáp ứng nhu cầu khắc phục hậu quả; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu, đề nghị hỗ trợ gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp. Căn cứ vào tình hình tài chính của Quỹ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ Phòng, chống thiên tai để hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại của các địa phương, đơn vị;

Quyết định phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ của các địa phương, đơn vị;

Danh sách ký nhận hỗ trợ của các đối tượng thụ hưởng.

Hóa đơn, chứng từ kế toán và các hồ sơ liên quan (nếu có) đến việc sử dụng kinh phí do Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hỗ trợ.

2. Hỗ trợ sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, cơ sở y tế, trường học có tính cấp bách, giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình.

a) Đối với các đơn vị do cấp tỉnh quản lý: Trên cơ sở hiện trạng và tính cấp thiết của công trình đơn vị được giao quản lý, khai thác (Chủ đầu tư) lập danh mục công trình khẩn cấp gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (qua Cơ quan Thường trực, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Trước, trong và sau thiên tai Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng công trình bị hư hỏng (nếu có) và tính cấp thiết, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định phân bổ vốn và danh mục xây dựng công trình khẩn cấp của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư tổ chức lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (thay cho Báo cáo kinh tế kỹ thuật), trình cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng cấp để thẩm định.

d) Sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng cấp, Chủ đầu tư tổ chức phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện xây dựng công trình khẩn cấp. Việc lựa chọn nhà thầu đối với các công trình xây dựng khẩn cấp thực hiện theo Điểm a Khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013.

đ) Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình, hạng mục công trình hoàn thành đối với Chủ đầu tư là đơn vị cấp tỉnh quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra quyết toán công trình, hạng mục công trình hoàn thành đối với chủ đầu tư là đơn vị cấp huyện, xã.

e) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình và thực hiện

theo các quy định của nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền cao nhất phê duyệt.

f) Cơ quan Quản lý Quỹ căn cứ vào quyết định phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho địa phương, đơn vị; phần còn lại sẽ cấp sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai.

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm, chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định cấp kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị; hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn quy định, gồm: Quyết định huy động, điều động, trung dụng lực lượng, phương tiện, vật tư trang bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng, lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia; dự toán chi tiết kinh phí được duyệt và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

b) Chi hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng, phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng chống thiên tai cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và dự toán gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước ngày 20/01 hàng năm.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị (Hồ sơ thanh toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định hiện hành).

c) Chi hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã.

d) Chi hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thiết phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; các đơn vị, địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định trích Quỹ để hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương. Việc chi hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ chỉ thực hiện sau khi đã ưu tiên chi hỗ trợ cho các hoạt động ứng cứu, khắc phục thiên tai.

Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh căn cứ vào kế hoạch và phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu; hồ sơ thanh toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

đ) Chi hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để sản xuất vùng bị thiên tai theo Quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

Điều 10. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh;

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ nguồn kinh phí từ Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng;

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ để hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 11. Cấp phát kinh phí

Trên cơ sở Quyết định phân bổ nguồn kinh phí và các hồ sơ thủ tục quy định tại Điều 9 Quyết định này, Cơ quan Quản lý Quỹ thực hiện cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được thụ hưởng (Tại tài khoản tiền gửi của Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện).

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

2. Cơ quan Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thẩm định quyết toán của các địa phương, đơn vị; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm tra nguồn kinh phí, trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn, bao gồm cả khoản chi 5% để lại tại cấp xã và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và khoản chi 5% để lại; quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 13. Công tác kiểm tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phân biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thu nộp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng-kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Cơ quan Quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh (website: phongchonglutbaohatinh.gov.vn).

Điều 15: Quy định xử phạt vi phạm về đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

Hàng năm cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thanh tra thường xuyên và đột xuất (khi cần thiết) về việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 16. Phân công trách nhiệm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trong việc cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế hạch toán độc lập) đăng ký hoạt động tại các địa phương cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu nộp Quỹ theo quy định.

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập đăng ký hoạt động tại các địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu nộp Quỹ theo quy định.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Cơ quan Bảo hiểm Xã hội, Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng, người lao động của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu Quỹ theo quy định.

5. Sở Tài chính thẩm tra nguồn thu, chi của Quỹ, gửi báo cáo thẩm tra cho Cơ Quan quản lý Quỹ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các địa phương, đơn vị chuyển về tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và cấp phát khi có đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức lập kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 8 Quy chế này; bộ phận thường trực thu nộp Quỹ giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế đối với thành phố và thị xã) và các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan để giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý thu nộp Quỹ.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan. Tổng hợp các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

9. Cơ quan Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra

và thẩm định quyết toán của các đơn vị, địa phương; đồng thời tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm tra nguồn kinh phí, trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các cấp theo nhiệm vụ quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng chống thiên tai tiết kiệm, hiệu quả đúng chế độ.

Điều 17. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 5 Quy chế này có nghĩa vụ đóng nộp Quỹ theo quy định.

Chương VI **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Điều 18. Đề xuất sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Cơ quan Quản lý Quỹ thống nhất với các đơn vị có liên quan, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh